TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/KDTM-ST
Ngày: 10-6-2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh
2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hố Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-KDTM ngày 25 tháng 5 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VPA)

Địa chỉ: Số 89, đường LH, phường LH, quận DD, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Số 96, đường CT, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ -VP A Hội sở kiêm phó Tổng giám đốc VP A

(Theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền lại:

+ Ông Nguyễn Ngọc L, chức vụ: Chuyên viên (Có mặt)

+ Ông Phan Thế V, chức vụ: Chuyên viên (Vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số 96, đường CT, Phường 4, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 45381/2020/UQ-PGĐ ngày 31/12/2020)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 59, đường số 65, Tổ 7, ấp GS, xã TPT, huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Minh T, sinh năm 1986; chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: TTB, xã TTB, huyện MCB, tỉnh BT. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thái N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ 1, Khu 14, xã LĐ, huyện LT, tỉnh ĐN. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 23 tháng 3 năm 2020, lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV - có người đại diện theo ủy quyền lại là Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 03/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV và Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có ký Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0018/HDTD-BIL thỏa thuận cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vay số tiền gốc 2.250.000.000đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,15%/năm cố định trong 03 tháng đầu, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần ngày giải ngân là ngày 03/4/2017, ngày đến hạn là ngày 03/4/2019, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh và gia công giấy, giấy bìa. Khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Thái N theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/NTO/17/0018/HDBL ngày 03/4/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM chỉ trả được tiền gốc 1.591.311.655đ (Một tỷ năm trăm chín mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi là 440.093.651đ (Bốn trăm bốn mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi mốt đồng). Tính từ ngày 03/4/2017 đến ngày 10/6/2022, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM còn nợ Ngân hàng VPA số tiền gốc là 658.688.345đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn là 28.465.232đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 935.355.553đ (Chín trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi chậm trả là 217.461.338đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng).

Ngân hàng VPA đã nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM trả nợ nhưng đến nay Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vẫn chưa thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng VPA yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có trách nhiệm trả số tiền gốc 658.688.345đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn là 28.465.232đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 935.355.553đ (Chín trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi chậm trả là 217.461.338đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM phải thanh toán cho Ngân hàng VP Bank số tiền 1.839.970.468đ (Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng). Ngoài ra, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM còn phải chịu

tiền lãi phát sinh sau ngày 10/6/2022 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng VP A, cách thức thanh toán trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM không có khả năng thanh toán thì yêu cầu bên bảo lãnh là ông Trần Thái N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/NTO/17/0018/HDBL ngày 03/4/2017.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập đương sự nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thái N trình bày:

Ông xác nhận thời điểm Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vay tiền Ngân hàng VPA thì ông là người đại diện theo pháp luật. Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vay số tiền 2.250.000.000đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất thời điểm giải ngân là 19,15%/năm, cố định trong 03 tháng đầu, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần, ngày giải ngân 03/4/2017, ngày đến hạn trả nợ là ngày 03/4/2019, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, phục vụ kinh doanh và gia công giấy, giấy bìa. Đến tháng 7/2018, ông không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM mà ông Lê Minh T là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM. Khi ký hợp đồng vay, ông đồng thời là người bảo lãnh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông. Tuy nhiên ông không có thế chấp bất cứ tài sản nào cho Ngân hàng VPA vì thực chất chỉ là vay tín chấp. Nay Ngân hàng VPA khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM trả tiền vay thì ông đồng ý liên đới chịu trách nhiệm trả tiền cho Ngân hàng VPA nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM mất khả năng thanh toán nợ.

Từ khi Ngân hàng VPA khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyên Bảo Minh, hàng tháng ông vẫn đóng tiền cho Ngân hàng VPA, cho đến nay ông cũng đã trả được tổng cộng 2.031.405.306đ (Hai tỷ không trăm ba mươi mốt triệu bốn trăm lẻ năm nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó nợ gốc là 1.591.311.655đ (Một tỷ năm trăm chín mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn sáu trăm năm mươi lăm đồng) và tiền lãi là 440.093.651đ (Bốn trăm bốn mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi mốt đồng). Do tình hình khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) cho đến 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát huyện Củ Chi phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến tính khách quan, đúng đắn trong việc giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 03/4/2017, giữa Ngân hàng VPA và Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có ký kết hợp đồng cho vay, hợp đồng bảo lãnh. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có ông Nguyên thay Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM trả tiền nhưng chưa đầy đủ cho Ngân hàng VPA, bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vẫn còn nợ Ngân hàng VPA số tiền gốc là 658.688.345đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm

đồng), lãi trong hạn là 28.465.232đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 935.355.553đ (Chín trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi chậm trả là 217.461.338đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng 1.839.970.468đ (Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng). Do đó Ngân hàng VPA khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM trả số tiền còn nợ nêu trên.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 275, 335, 336, 339, 340, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Luật Doanh nghiệp chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 23/3/2020, Ngân hàng VPA yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM trả số tiền gốc và lãi đã vay theo "Hợp đồng cho vay", đây là quan hệ pháp luật tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có địa chỉ trụ sở chính tại Số 59, đường số 65, Tổ 7, ấp GS, xã TPT, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập đương sự đến tham gia phiên tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Các đương sự không yêu cầu Toà án áp dụng thời hiệu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngân hàng VP A yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM phải thanh toán cho Ngân hàng VP A tổng số tiền gốc và lãi phát sinh tạm tính từ ngày 03/4/2017 đến ngày 10/6/2022, tiền gốc là 658.688.345đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng), lãi trong hạn là 28.465.232đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn 935.355.553đ (Chín trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi chậm trả là 217.461.338đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng 1.839.970.468đ (Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM còn phải chịu tiền lãi phát sinh sau ngày 10/6/2022 cho đến khi trả hết tiền cho Ngân hàng VPA, cách thức trả một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 03/4/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VPA) và Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có ký Hợp đồng cho vay số: SME/NTO/17/0018/HDTD-BIL thỏa thuận cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vay số tiền gốc 2.250.000.000đ (Hai tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 19,15%/năm cố định trong 03 tháng đầu, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng 01 lần ngày giải ngân là ngày 03/4/2017 ngày đến hạn là ngày 03/4/2019, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh và gia công giấy, giấy bìa. Khoản vay được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Trần Thái Nguyên theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/NTO/17/0018/HDBL ngày 03/4/2017. Khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên, các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên được điều chỉnh phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động cho vay.

Khi ký Hợp đồng cho vay SME/NTO/17/0018/HDTD-BIL ngày 03/4/2017, ông Trần Thái N là người đại diện theo pháp luật, tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 02/7/2018 người đại diện theo pháp luật là ông Lê Minh T. Mặc dù, thời điểm ký kết hợp đồng người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM là ông Trần Thái N, tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Doanh nghiệp: "*Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật*" vì vậy, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền vay cho Ngân hàng VPA là phù hợp.

Thực hiện hợp đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM đã nhận đủ số tiền vay và ông Trần Thái N vẫn thay Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM đã thanh toán cho Ngân hàng VPA được số tiền gốc 1.591.311.665đ (Một tỷ năm trăm chín mươi mốt triệu ba trăm mười một nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng) và tiền lãi là 440.093.651đ (Bốn trăm bốn mươi triệu không trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi mốt đồng).

Xét thấy, Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng VP Bank tuy nhiên chưa thanh toán đầy đủ, việc kéo dài thời gian thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng VPA. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có trách nhiệm trả Ngân hàng VPA tổng cộng số tiền còn nợ là 1.839.970.468đ (Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng) ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[5]Xét về nội dung và hiệu lực của hợp đồng bảo lãnh: Ngày 03/4/2017, Ngân hàng thương mại Cổ phần VNTV (VP A) và ông Trần Thái N để đảm bảo khoản vay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM, ông Trần Thái N có ký Hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân thực chất là tín chấp vì ông N không có thế chấp bất kỳ tài sản nào cho Ngân hàng VP A. Việc bảo lãnh có hiệu lực từ ngày phát sinh nghĩa vụ được bảo lãnh cho đến khi Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Ngân hàng VP A theo

các văn kiện tín dụng. Xét hợp đồng bảo lãnh có nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 335, 336, 339, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên hợp đồng có hiệu lực và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với nhau theo đúng cam kết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, 8, 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[6] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV nên bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 67.199.114đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm chín mươi chín nghìn một trăm mười bốn đồng), theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các điều 335, 336, 339, 342, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Điều 13 của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A), buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM có trách nhiệm phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) số tiền nợ gốc là 658.688.345đ (Sáu trăm năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) và lãi tính từ ngày 03/4/2017 đến ngày 10/6/2022 trong đó: Lãi trong hạn là 28.465.232đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi hai đồng), lãi quá hạn

935.355.553đ (Chín trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi ba đồng), lãi chậm trả là 217.461.338đ (Hai trăm mười bảy triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng), tổng cộng 1.839.970.468đ (Một tỷ tám trăm ba mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng), trả ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 10/6/2022, Công ty trách nhiện hữu hạn NBM còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số SME/NTO/17/0018/HDTD-BIL. Trong trường hợp, Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A).

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM không có khả năng thanh toán thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Trần Thái N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: SME/NTO/17/0018/HDBL ngày 03/4/2017.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Số tiền 67.199.114đ (Sáu mươi bảy triệu một trăm chín mươi chín nghìn một trăm mười bốn đồng) buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn NBM phải chịu.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (VP A) số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 25.382.546đ (Hai mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai số 0013822 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.CC;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH.CC
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Túy Phượng